

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 63/2019/HNGĐ - ST

Ngày 24-9-2019

V/v: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Ông Đặng Văn Thuận

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên

Ngày 24/9/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 96/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 05 năm 2019 về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Th - Sinh năm: 1990

HKTT: Thôn Cẩm Bộ, xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 11/9/2019).

2. *Bị đơn:* Anh Trương Văn Th - Sinh năm: 1988

HKTT: Thôn Cẩm Bộ, xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông Đường Xuân Anh – Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 8, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 10/05/2019 chị Bùi Thị Th trình bày: Chị và anh Trương Văn Th kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25/11/2009 tại ủy ban nhân dân xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 02 năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói

chung. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 2 năm 2011 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Văn Th.

- Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Trương Quốc Khánh, sinh ngày 22/07/2010. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Thực phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Trương Văn Th để làm bản tự khai nhưng anh Th không có mặt nên không có lời khai của anh Th. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Th không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Th. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án để anh Thực biết và thực hiện quyền của mình. Anh Th đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh Th đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Thực lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh Thực vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 BLTTDS Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Thực.

Anh Th không có bản tự khai, cũng như văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của chị Thao nên các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn - Ông Đường Xuân Anh trình bày: Phía chị Thao đã có văn bản trình bày rõ nguyện vọng của mình. Tuy nhiên do bận công việc nên chị Thao không thể thường xuyên có mặt theo giấy báo của Tòa án được nên chị Thao đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của chị Thao trên cơ sở các quy định của pháp luật để giải quyết cho chị Thao được ly hôn anh Thực và giao cháu Trương Quốc Khánh cho chị Thao trực tiếp nuôi dưỡng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người phụ nữ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Thao được ly hôn anh Th. Về con cái giao cháu Trương Quốc Khánh cho chị Thao được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Thực không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và anh Trương Văn Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/11/2009 tại ủy ban nhân dân xã xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm

2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 02 năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng không thể khắc phục hàn gắn tình cảm được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2011 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người ấy sống. Việc này đã được đại diện thôn và chính quyền địa phương xác nhận, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Thao được ly hôn anh Thực để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2]. Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Trương Quốc Khánh, sinh ngày 22/07/2010, hiện nay cháu đang ở với chị Thao và cháu Khánh có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị Thao thiết tha được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Thực cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ thời điểm vợ chồng ly thân năm 2011 đến nay, cháu Khánh luôn ở với chị Thao. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho cháu, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu Khánh. Nghĩ nên, chấp nhận yêu cầu của chị Thao, giao cháu Khánh cho chị Thao trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của cháu Khánh và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị Thao không yêu cầu nên miễn xét.

[3]. Về tài sản: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Th được ly hôn anh Trương Văn Th.

2/ Về con cái: Giao cháu Trương Quốc Khánh, sinh ngày 22/07/2010 cho chị Thao được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Thực không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2016/0003636 ngày 09/05/2019. Chị Thao đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn chị Bùi Thị Thao và bị đơn anh Trương Văn Th. Chị Th và anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành Vinh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà

Lưu Đình Tâm Đặng Văn Thuận

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ